TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 80 /2024/HSST Ngày: 24/12/2024.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐĂK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Trí Lý.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

- *Thư ký phiên toà:* Ông Phạm Xuân Quyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1985. Tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 6C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1949; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1951. Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 6C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm", hiện đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến ngày 08/11/2024 được tại ngoại, theo Quyết định về việc bảo lĩnh số 15/QĐ – VKS, ngày 08/11/2024. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* *Người bị hại*: Ông Tằng A T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của ông Tằng A T:* Bà Đặng Thị Q (vợ ông T). Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Q*: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn 02, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phạm Tuấn P, sinh năm 1992. Nơi cư trú: NV 05-51, khu đô thị Long, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; trú tại thôn 6C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

3. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1990; trú tại thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 05 phút, ngày 05/01/2024, sau khi đã uống rượu Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô biển số 79C - 118.59, đi từ nhà đến cổng trường Nguyễn Thái H thuộc thôn 2, xã C để gặp vợ là Nguyễn Thị T lấy tiền đi sửa xe ô tô. Khi đến nơi, S dừng xe ô tô ở lề đường bên phải (theo hướng xã Ô đi xã C) để đợi bà T. Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, S biết bà T đang ở gần ngã ba ông V thuộc buôn K, xã C nên S bật đèn báo hiệu lùi xe rồi điều khiển xe ô tô lùi về phía sau đi ra đường liên xã Ô – xã C để đi về phía ngã ba ông V. Khi bánh sau, phía bên trái của xe ô tô do S điều khiển lui ra đường liên xã được khoảng 70cm thì S phát hiện thấy ông T đang điều khiển xe mô tô biển số 47R5-2612 đi ở phía sau (theo hướng xã Ô – xã C), cách xe ô tô khoảng 10m. Lúc này, S tiếp tục điều khiển xe ô tô lùi về phía sau và ông T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng nên phần yếm chắn gió bên phải của xe mô tô do ông T điều khiển đã va chạm với mặt ngoài phía sau, bên trái khung xương của xe mô tô do S điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông, làm ông T và xe mô tô bị ngã xuống đường. Hậu quả: Ông T bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa N, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể, xác định: Ông T bị thương tích 94%.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, được trải bê tông nhựa, có mặt đường rộng 5m50, trên mặt đường không có vạch kẻ sơn chia đoạn đường hai chiều; về hướng xã Ô, huyện K, cách hiện trường khoảng 100m, hai bên đường không có cọc tiêu biển báo; về hướng xã C có biển báo 225 (có trẻ em) bên mép đường trái theo hướng xã Ô đi xã C.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng từ xã Ô đi xã C làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện số 476 EAK 506/23 làm điểm mốc để xác định số đo các dấu vết, các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Xe ô tô 79C - 118.59, được đánh số 1: Sau tai nạn dừng lại trên lề đường bên phải theo hướng xã Ô đi xã C. Đầu số 1 hướng về xã C, đuôi xe hướng về xã Ô. Tâm góc sau bên trái số 1 đo vào mép đường chuẩn là 1m25; tâm đầu trục sau bên trái số 1 đo vào mép đường chuẩn là 1m60; tâm đầu trục trước bên trái số 1 đo vào mép đường chuẩn là 2m50.

Xe mô tô 47R5 - 2612, được đánh số 2: Sau tai nạn ngã nghiêng sang bên trái. Đầu số 2 hướng về xã C, đuôi số 2 hướng về xã Ô. Trục trước số 2 đo vào mép đường chuẩn là 1m60 và đo đến biển báo 225 là 43m. Trục sau số 2 đo vào mép đường chuẩn là 1m78, cách trục sau bên trái số 1 là 3m86 và cách trụ điện là 11m.

Vết cày kích thước dài 2m50, được đánh số 3: Đầu số 3 đo vào mép đường chuẩn là 1m30. Đuôi số 3 đo vào mép đường chuẩn là 1m73.

Vết chà kích thước dài 1m90, được đánh số 4: Đầu số 4 đo vào mép đường chuẩn là 1m93. Đuôi số 4 đo vào mép đường chuẩn là 2m30. Đầu số 4 đo đến đầu số 3 là 0m97.

Vùng nhựa vỡ kích thước 0m40 x 0m80, được đánh số 5: Tâm số 5 đo vào mép đường chuẩn là 4m80 và đo đến đầu số 4 là 3m20.

- Vùng chất lỏng màu đỏ kích thước 0m63 x 0m85, được đánh số 6: Tâm số 6 đo vào mép đường chuẩn là 4m24. Tâm số 6 đo đến tâm số 5 là 0m80.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan:

+ Xe ô tô biển số 79C – 118.59: Mặt ngoài phía sau, bên trái khung xương thùng xe bằng kim loại (sắt) có dính chất lỏng màu đỏ nghi là máu, kích thước 1cm x 4cm, tâm cách mặt đất 1m28. Bửng phía sau thùng xe không đóng, mở xuống dưới. Mặt trong bên trái bửng sau có vế chà kích thước 15cm x 28cm, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất 60cm do tác động vào xe mô tô biển số 47R5-- 2612. Móc chốt phía sau, mặt trong bên trái có dính nhựa đen, tâm cách mặt đất 44cm, do tác động vào xe mô tô biển số 47R5 – 2612.

+ Xe mô tô biển số 47R5 – 2612: Đầu tay lái bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 1,5cm x 2cm do tác động xuống mặt đường. Yếm chắn gió bên phái bị gãy rời khỏi xe kích thước 30cm x 15cm do tác động vào xe ô tô biển số 79C 118.59. Mặt trên

cung chắn bùn phía trước bị vỡ kích thước 30cm x 4cm do tác động vào xe ô tô biển số 79C – 118.59. Đầu bàn gác chân trước bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 1cm x 1cm, cong về sau theo chiều hướng từ trước ra sau, do tác động xuống mặt đường.

Xác định điểm va chạm đầu tiên:

Căn cứ vào các dấu vết để lại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện có liên quan và các chứng cứ thu thập được xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 79C-118.59 và xe mô tô biển số 47R5-2612 có hình chiếu vuông góc xuống mặt đường, cách mép đường chuẩn là 0m70, cách đầu số 3 là 1m20, cách trục sau bên trái số 1 là 5m25, cách trục sau bên trái số 2 là 3m20.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 178/KLTTCT-PY ngày 05/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giám định là 94% (BL: 61 - 64).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/BB-HĐ97 ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô 79C-118.59, tại thời điểm ngày 05/01/2024 là 200.000đ. Giá trị thiệt hại của xe mô tô 47R5-2612, tại thời điểm ngày 05/01/2024 là 860.000₫, (BL: 162 – 163).

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn S vào lúc 19 giờ 41 phút ngày 05/01/2024, xác định: 0,248 mg/L khí thở, (BL: 231).

Kết quả xét nghiệm ngày 05/01/2024, của Bệnh viên đa khoa vùng N, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của T là 8.4mmol/lít máu.

** Vật chứng, tài liệu thu giữ:*

- Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 xe ô tô biển số 79C-118.59; 01 giấy phép lái xe hạng C số: 670221019635 mang tên Nguyễn Văn S; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số: 027600; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 6008728.

- Thu giữ của ông T: 01 xe mô tô biển số 47R5-2612; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AC 063373 mang tên T.

- 01 USB có chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh của nhà bà Ninh Thị T, đã được niêm phong theo quy định.

Cáo trạng số: 81/CT - VKS-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiêm sát và lời khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 1000, trả 01 xe ô tô biển số 79C-118.59; 01 chứng nhận đăng ký xe số: 027600; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: 6008728 cho chị Nguyễn Thị T; 01 xe mô tô biển số 47R5-2612 cho Đặng V, là các đồng sở hữu hợp pháp.

Đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số: 670221019635 mang tên Nguyễn Văn S cho bị cáo Sơn. Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AC 063373 mang tên T cho ông T.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Người bị hại ông T, người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn S không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và

các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 16 giờ 05 phút, ngày 05/01/2024, sau khi sử dụng rượu Nguyễn Văn S vẫn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79C - 118.59 tham gia giao thông; khi điều khiển xe ô tô lùi về phía sau, S đã thiếu quan sát và lùi xe không đảm bảo an toàn cho các phương tiện đang lưu thông trên đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 47R5-2612 do T điều khiển. Hậu quả T bị thương tích là 94%; xe ô tô 79C-118.59 bị hư hỏng thiệt hại qua định giá là 200.000đ. Giá trị thiệt hại của xe mô tô 47R5-2612 là 860.000đ.

Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 3 đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;".

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[3] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông, bị cáo thuộc diện hộ cận

nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có một phần do lỗi của người bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ cho bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

[4.1] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 1000, trả 01 xe ô tô biển số 79C-118.59; 01 chứng nhận đăng ký xe số: 027600; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: 6008728 cho bà Nguyễn Thị T; 01 xe mô tô biển số 47R5-2612 cho Đặng V, là các đồng sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số: 670221019635 mang tên Nguyễn Văn S cho bị cáo S; Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AC 063373 mang tên T cho ông T.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các bên đã thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng và không còn yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Xét việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 02 (Hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến ngày 08/11/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả 01 xe ô tô biển số 79C-118.59; 01 chứng nhận đăng ký xe số: 027600; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: 6008728 cho chị Nguyễn Thị T; 01 xe mô tô biển số 47R5-2612 cho Đặng V, là các đồng sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số: 670221019635 mang tên Nguyễn Văn S cho bị cáo Nguyễn Văn S; Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AC 063373 mang tên T cho người bị hại ông T. (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự: Ghị nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường cho ông T là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trọng hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Lý

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc Kt1- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A.H.S CA huyện K;
- CQ CSĐT CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ.